TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 13/2023/QĐST-DS	*P, ngày 05 tháng 4 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải tHnh ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 04/2023/TLST-DS ngày 16 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tHnh ngày 28 tháng 3 năm 2023 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải tHnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Hồng H, sinh năm 1970

Địa chỉ: Thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Ông Phạm Văn K, sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn T1, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn Tân Phước, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về hủy hợp đồng đặt cọc ngày 11/4/2022:

Các bên thống nhất hủy hợp đồng đặt cọc về việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất ký kết ngày 11/4/2022 giữa bên bán là ông Phạm Văn K với bên mua là ông Võ Hồng H.

2. Về việc thực hiện nghĩa vụ trả tiền:

Ông Phạm Văn K và bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hồng H số tiền 3.200.000.000 đồng (*Bằng chữ:* Ba tỷ hai trăm triệu đồng). Số tiền này được trả làm hai đợt, gồm:

- Đợt 1: Trong thời gian 06 tháng, kể từ ngày lập biên bản hòa giải (từ ngày 28/3/2023 đến ngày 28/9/2023), ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hồng H số tiền 1.000.000.000 đồng (*Bằng chữ:* Một tỷ đồng).

- Đợt 2: Trong thời gian 06 tháng sau, kể từ ngày 28/9/2023 đến ngày 28/3/2024, ông Phạm Văn K, bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả cho ông Võ Hồng H số tiền còn lại là 2.200.000.000 đồng (*Bằng chữ:* Hai tỷ hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi Hnh án của người được thi Hnh án cho đến khi thi Hnh án xong tất cả các khoản tiền, Hng tháng bên phải thi Hnh án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi Hnh án theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Việc chậm thực hiện nghĩa vụ theo từng kỳ cũng bị coi là chậm thực hiện nghĩa theo quy định tại Điều 282 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 50 % *{72.000.000 đồng + [1.2% * 1.200.000.000 đồng]} = 48.000.000 đồng. Nguyên đơn ông Võ Hồng H tự nguyện chịu số tiền 28.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và bị đơn ông Phạm Văn K tự nguyện chịu số tiền 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Võ Hồng H số tiền tạm ứng án phí còn dư theo biên lai thu tiền số 0015993 ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Chi cục thi Hnh án dân sự huyện P, tỉnh Bình Phước là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Hnh và không bị Kng cáo, Kng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự thì người được thi Hnh án dân sự, người phải thi Hnh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hnh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Vũ Thị Phượng